

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2021/HS-ST**

Ngày: 28 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Ngọc Thành.**

2. Ông **Nguyễn Văn Hải.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Bằng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/HSST – QĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/HSST – QĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa xét xử số 04/TB – TA ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp 1, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị S (đã chết); vợ Ká Lăng, sinh năm 1978, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

2. Phạm Văn T1 (tên gọi khác: Hai lúa), sinh năm 1976, tại Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp 1, xã PA, TP, Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1948 và bà Đào Thị T, sinh năm 1953; vợ Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1978, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/8/2001, Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích. Bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

3. Tạ Tiến L, sinh năm 1973, tại Nam Định. Nơi cư trú: Ấp 3, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Tạ Tiến L (đã chết) và bà Vũ Thị N, sinh năm 1935; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; Có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

4. Đinh Văn T2, sinh năm 1993, tại Nam Định. Nơi cư trú: Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công Y, sinh năm 1955 và bà Đinh Thị D, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

5. Lê Tiểu P (tên gọi khác: Gấu), sinh năm 1994, tại Bình Phước. Nơi cư trú: Thôn 4, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng L và bà Hồ Thị Mỹ H (đã chết); Chồng: Lê Minh G, sinh năm 1986; Có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện BD, Bình Phước tuyên miễn trách nhiệm hình sự đối với Lê Tiểu P về tội đánh bạc. Bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Phạm Thị Loan, sinh năm 1973 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp 1, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 22/4/2020 tại quán cà phê không tên thuộc ấp 1, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn T1, Tạ Tiến L, Nguyễn Văn T, Đinh Văn T2 và Lê Tiểu P vì có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài phỏm.

Tang vật thu giữ:

- Số tiền thu tại chiếu bạc là 2.240.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 bàn gỗ 100x80x50cm, 05 ghế nhựa màu xanh trắng, 02 xe mô tô biển số 60B3 – 673.34 và 60FL – 2796.

- Thu giữ trên người Tạ Tiến L: Số tiền 3.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

- Thu giữ trên người của Phạm Văn T1: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

- Thu giữ trên người của Lê Tiểu P: Số tiền 1.975.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu đen.

- Thu giữ trên người của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, thu trong cốp xe mô tô số tiền 17.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã làm rõ được:

Khoảng 11 giờ ngày 22/4/2020, Nguyễn Văn T, Tạ Tiến L, Phạm Văn T1 đến quán cà phê thuộc ấp 1, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, do ông Lê Văn Huyền làm chủ, để uống nước. Tại đây, L, T1 và một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “bài phỏm”. Sau đó, cả nhóm sử dụng một bộ bài tây 52 lá, 01 bàn gỗ kích thước 100x80x50cm, 05 ghế nhựa màu xanh trắng để làm công cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Thỏa thuận cách thức đánh bạc như sau: Người chơi chia bài chia làm 04 tụ, người chia được 10 lá, những người còn lại 09 lá, phân bài còn lại để ở giữa. Người chia đánh 01 lá đầu tiên xuống, người ngồi bên phải có thể ăn nếu tạo thành phỏm (phỏm là 03 lá bài giống nhau trở lên hoặc 03 lá bài trở lên cùng chất liền nhau), nếu không ăn thì bốc bài ở dưới, đánh xoay vòng khi hết số bài ở giữa bàn. Ván bài kết thúc khi có một người “Ù” (ù là số bài trên tay sắp xếp thành phỏm và không thừa lá bài nào). Nếu không ai “Ù” thì sau bốn vòng đánh, người chơi hạ phỏm và tính điểm còn trên tay (tính điểm theo số thứ tự tương đương A=1, 2 = 2..., 10 = 10, J=11, Q=12, K=13), người ít điểm nhất là người thắng. Quá trình đánh bài, ai ăn con bài của người đánh gọi là “gà”; khi kết thúc ván bài không có phỏm là cháy; người chơi phải đền tiền cho cả 03 nhà còn lại khi bị người chơi bên cạnh ăn 03 quân bài dẫn đến “Ù”. Cách tính tiền: “Ù” 100.000 đồng, “Cháy” 80.000 đồng, thua ba: 60.000 đồng, thua nhì: 40.000 đồng, thua nhất: 20.000 đồng, “Gà 1”: 20.000 đồng, “Gà 2”: 40.000 đồng, “Gà 3”: 80.000 đồng.

Chơi khoảng được 03 đến 04 ván bài thì người đàn ông đánh bài chung với nhóm của L nghỉ, lúc này, Đinh Văn T2 đến quán nước thấy vậy liền ngồi vào đánh bài thay vị trí của người đàn ông. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, Lê Tiểu P đi đến quán nước và ngồi cạnh T2 xem đánh bài, đánh được một lúc T2 đói bụng nên gọi một tô mỳ tôm để ăn và nhờ P đánh dùm T2 vài ván bài thì P đồng ý. T2 nhường chỗ ngồi cho P và đưa hết số tiền của T2 cho P để P đánh bài. Đến 13 giờ cùng ngày, khi Phạm Văn T1, Tạ Tiến L, Nguyễn Văn T, Đinh Văn T2 và Lê Tiểu P đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

- Số tiền 2.240.000 đồng thu tại chiếu bạc.
- Tạ Tiến L khai nhận mang theo số tiền 2.900.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang L thắng, thu giữ số tiền 3.000.000 đồng.
- Phạm Văn T1 khai nhận mang theo số tiền 700.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc thắng được 360.000 đồng. Khi bị bắt quả tang T1 bỏ hết số tiền xuống chiếu bạc.
- Đinh Văn T2 khai nhận mang theo số tiền 500.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc thắng được khoảng 240.000 đồng. Khi bị bắt quả tang T2 bỏ hết số tiền xuống chiếu bạc.
- Nguyễn Văn T mang theo số tiền 550.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc thua khoảng 350.000 đồng. Khi bị bắt quả tang bỏ hết số tiền xuống chiếu bạc.

Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là $2.240.000 + 3.000.000 = 5.240.000$ đồng.

Đối với Lê Tiểu P không có ý thức thu lợi bất chính từ đánh bạc nhưng đã có hành vi giúp Đinh Văn T2 thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, sử dụng số tiền của T2 để đánh bạc với Phạm Văn T1, Nguyễn Văn T, Tạ Tiến L.

Cáo trạng số 110/CT-VKSTP-ĐN ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T1, Tạ Tiến L; Đinh Văn T2; Lê Tiểu P về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP thực hiện quyền công tố đã luận tội, tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T1, Tạ Tiến L, Đinh Văn T2, Lê Tiểu P về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 cho các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 cho các bị cáo L; và T2, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Văn T từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Tạ Tiến L 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Đinh Văn T2 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Phạm Văn T1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Lê Tiểu P 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.240.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng vì không còn giá trị sử dụng.

- Đối với tài sản là tiền, điện thoại di động và xe mô tô của Nguyễn Văn T, Đinh Văn T2, Lê Tiểu P, Phạm Văn T1, Tạ Tiến L không liên quan đến vụ án nên đã trao trả cho các chủ sở hữu.

Đối với Lê Văn H: Tại thời điểm các bị cáo sử dụng quán cà phê làm địa điểm đánh bạc không có mặt ông H, ông H không biết việc đánh bạc nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng mô tả và không tranh luận, bào chữa cho hành vi của mình. Các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng mô tả. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của từng các bị cáo như sau:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 22/4/2020 tại quán cà phê không tên thuộc ấp 1, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, khi Phạm Văn T1, Tạ Tiến L, Nguyễn Văn T, Đinh Văn T2 và Lê Tiểu P đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “bài phỏm” thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 5.240.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Do đó, hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2.2] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Vì vậy, để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo T, L và T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Các bị cáo T, L, T2 là người nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo T1 và P có nhân thân xấu.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành.

[5] Về áp dụng hình phạt: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn T2, Lê Tiểu P, Phạm Văn T1, Tạ Tiến L phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 35 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

[6.1] Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 5.240.000 đồng, đây là tiền thu tại chiếu bạc, thu trên người các đối tượng đã, sẽ dùng vào việc đánh bạc. Xét thấy số tiền này liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Xét thấy đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với tài sản là tiền, điện thoại di động và xe mô tô của Nguyễn Văn T, Đinh Văn T2, Lê Tiểu P, Phạm Văn T1, Tạ Tiến L bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP thu giữ không liên quan đến vụ án nên đã trao trả cho các chủ sở hữu là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Lê Văn H: Tại thời điểm các bị cáo sử dụng quán cà phê làm địa điểm đánh bạc không có mặt ông H, ông H không biết việc đánh bạc nên không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo L, và T2; Điều 58 Bộ luật hình sự cho các bị cáo;

- Điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn T2, Lê Tiểu P, Phạm Văn T1, Tạ Tiến L phạm tội “Đánh bạc”.

1. Xử phạt:

Nguyễn Văn T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Đinh Văn T2 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Lê Tiểu P 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Phạm Văn T1 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Tạ Tiến L 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.240.000 đồng (năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003172 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2020).*

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thịnh

